THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ CK 25A	CĐ CK 25B	CĐ CK 25C	CĐ CK 25D
Buổi		Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
GVCN		Dương Văn Ba	Nguyễn Đức Tài (CTCK-91)	Nguyễn Long Phụng	Đặng Ngọc Lê Văn
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	BTL-CTM (N V Thuận)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	BTL-CTM (N T T Hải)	CN CTM 1 (D V Ba)
	2	BTL-CTM (N V Thuận)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	BTL-CTM (N T T Hải)	CN CTM 1 (D V Ba)
	3	BTL-CTM (N V Thuận)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	BTL-CTM (N T T Hải)	CN CTM 1 (D V Ba)
	4	SHCN (D V Ba)	BTL-CTM (N T Định)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	BTL-CTM (N V Thuận)
	5		BTL-CTM (N T Định)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	BTL-CTM (N V Thuận)
	6		BTL-CTM (N T Định)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	BTL-CTM (N V Thuận)
THỨ 3	1	CPPGC mới (T N Trung)	CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	Trang bị điện (Đ Q Hoàng)	CPPGC mới (N Q Văn)
	2	CPPGC mới (T N Trung)	CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	Trang bị điện (Đ Q Hoàng)	CPPGC mới (N Q Văn)
	3	CPPGC mới (T N Trung)	CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	Trang bị điện (Đ Q Hoàng)	CPPGC mới (N Q Văn)
	4	CN CTM 1 (V T Linh)	SHCN (N Đ Tài (CTCK-91))	CN CTM 1 (N D Thạch)	SHCN (Đ N L Văn)
	5	CN CTM 1 (V T Linh)		CN CTM 1 (N D Thạch)	
	6	CN CTM 1 (V T Linh)		CN CTM 1 (N D Thạch)	
THỨ 4	1	Trang bị điện (P V Biển)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	CPPGC mới (N L Phụng)	
	2	Trang bị điện (P V Biển)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	CPPGC mới (N L Phụng)	
	3	Trang bị điện (P V Biển)	MC MĐKCTS (Đ N Nhân)	CPPGC mới (N L Phụng)	
	4	MC MĐKCTS (D V Ba)	Trang bị điện (P V Biển)	SHCN (N L Phụng)	
	5	MC MĐKCTS (D V Ba)	Trang bị điện (P V Biển)		
	6	MC MĐKCTS (D V Ba)	Trang bị điện (P V Biển)		
THỨ 5	1	MC MĐKCTS (D V Ba)			Trang bị điện (N Q Thông)
	2	MC MĐKCTS (D V Ba)			Trang bị điện (N Q Thông)
	3	MC MĐKCTS (D V Ba)			Trang bị điện (N Q Thông)
	4	CN CTM 1 (V T Linh)			MC MĐKCTS (L Đ Phương)
	5	CN CTM 1 (V T Linh)			MC MĐKCTS (L Đ Phương)
	6	CN CTM 1 (V T Linh)			MC MĐKCTS (L Đ Phương)
THỨ 6	1		CPPGC mới (N D Thạch)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	CN CTM 1 (D V Ba)
	2		CPPGC mới (N D Thạch)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	CN CTM 1 (D V Ba)
	3		CPPGC mới (N D Thạch)	MC MĐKCTS (N T Hùng)	CN CTM 1 (D V Ba)
	4		CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	CN CTM 1 (N D Thạch)	MC MĐKCTS (L Đ Phương)
	5		CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	CN CTM 1 (N D Thạch)	MC MĐKCTS (L Đ Phương)
	6		CN CTM 1 (N Đ Tài (CTCK-81))	CN CTM 1 (N D Thạch)	MC MĐKCTS (L Đ Phương)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ CK 25E	CĐ ÔTÔ 25A	CĐ ÔTÔ 25B	CĐ ÔTÔ 25C
Buổi		Chiều	Sáng	Sáng	Sáng
GVCN		Phan Thị Cẩm Thanh	Lê Hoàng Phương	Nguyễn Đức Mẫn	Huỳnh Xuân Thành
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	SHCN (L H Phương)	SHCN (N Đ Mẫn)	SHCN (H X Thành)
	2	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	LT ôtô (N B Võ)	LT ôtô (N P Long)	LT ôtô (H X Thành)
	3	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	LT ôtô (N B Võ)	LT ôtô (N P Long)	LT ôtô (H X Thành)
	4	SHCN (P T C Thanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	TACN (N Q Cường)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	5		BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	TACN (N Q Cường)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	6		BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	TACN (N Q Cường)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
THỨ 3	1	CN CTM 1 (N V Thông)	LT ôtô (N B Võ)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-CTM (H H Linh)
	2	CN CTM 1 (N V Thông)	LT ôtô (N B Võ)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-CTM (H H Linh)
	3	CN CTM 1 (N V Thông)	LT ôtô (N B Võ)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-CTM (H H Linh)
	4	BTL-CTM (L Q Hiệp)	TACN (N Q Cường)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-CTM (H H Linh)
	5	BTL-CTM (L Q Hiệp)	TACN (N Q Cường)		
	6	BTL-CTM (L Q Hiệp)	TACN (N Q Cường)		
THỨ 4	1	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	2	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	3	MC MĐKCTS (P T C Thanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	BTL-NLTTĐCĐT (H H Đăng)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	4	CPPGC mới (N T Hơn)	BTL-NLTTĐCĐT (N V Nguyên)	LT ôtô (N P Long)	BTL-NLTTĐCĐT (T H Vủ)
	5	CPPGC mới (N T Hơn)		LT ôtô (N P Long)	TACN (C V Khoa)
	6	CPPGC mới (N T Hơn)		LT ôtô (N P Long)	TACN (C V Khoa)
THỨ 5	1	CN CTM 1 (N V Thông)	BTL-CTM (N T T Hải)	BTL-CTM (H H Linh)	QTSX (N T Hiền)
	2	CN CTM 1 (N V Thông)	BTL-CTM (N T T Hải)	BTL-CTM (H H Linh)	QTSX (N T Hiền)
	3	CN CTM 1 (N V Thông)	BTL-CTM (N T T Hải)	BTL-CTM (H H Linh)	QTSX (N T Hiền)
	4	Trang bị điện (N L V Minh)	BTL-CTM (N T T Hải)	BTL-CTM (H H Linh)	QTSX (N T Hiền)
	5	Trang bị điện (N L V Minh)		TACN (N Q Cường)	
	6	Trang bị điện (N L V Minh)		TACN (N Q Cường)	
THỨ 6	1		TACN (N Q Cường)	QTSX (T T M Linh)	LT ôtô (H X Thành)
	2		TACN (N Q Cường)	QTSX (T T M Linh)	LT ôtô (H X Thành)
	3		QTSX (T T T Vân)	QTSX (T T M Linh)	LT ôtô (H X Thành)
	4		QTSX (T T T Vân)	QTSX (T T M Linh)	TACN (C V Khoa)
	5		QTSX (T T T Vân)		TACN (C V Khoa)
	6		QTSX (T T T Vân)		TACN (C V Khoa)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ ÔTÔ 25D	CĐ ÔTÔ 25E	CĐ NL 25A	CĐ NL 25B
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Ngô Đình Nhiên	Hồ Thanh Bảo	Mai Xuân Điều	Lê Thanh Đạt
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	TACN (H P Thiện)	SHCN (M X Điều)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	2	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	TACN (H P Thiện)	TG & ĐHKK (N C Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	3	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	LT ôtô (V B K Trình)	TG & ĐHKK (N C Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	4	LT ôtô (N L V Cường)	LT ôtô (V B K Trình)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	SHCN (L T Đạt)
	5	LT ôtô (N L V Cường)	LT ôtô (V B K Trình)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	TG & ĐHKK (N C Thiện)
	6	SHCN (N Đ Nhiên)	SHCN (H T Bảo)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	TG & ĐHKK (N C Thiện)
THỨ 3	1	BTL-CTM (N T Định)	LT ôtô (V B K Trình)	BTL-CN sấy (L T Đạt)	NLMT & ƯD (N C Thiện)
	2	BTL-CTM (N T Định)	LT ôtô (V B K Trình)	BTL-CN sấy (L T Đạt)	NLMT & ƯD (N C Thiện)
	3	BTL-CTM (N T Định)	QTSX (L T T Bình)	BTL-CN sấy (L T Đạt)	KT lạnh ƯD (L Q Huy)
	4	BTL-CTM (N T Định)	QTSX (L T T Bình)	BTL-CN sấy (L T Đạt)	KT lạnh ƯD (L Q Huy)
	5	TACN (T T Trực)	QTSX (L T T Bình)	NLMT & ƯD (N M Quốc)	KT lạnh ƯD (L Q Huy)
	6	TACN (T T Trực)	QTSX (L T T Bình)	NLMT & ƯD (N M Quốc)	KT lạnh ƯD (L Q Huy)
THỨ 4	1	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	TACN (H P Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & ƯD (N C Thiện)
	2	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	TACN (H P Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & ƯD (N C Thiện)
	3	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	TACN (H P Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	BTL-CN sấy (L Q Huy)
	4	BTL-NLTTĐCĐT (N T Lĩnh)	BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	BTL-CN sấy (L Q Huy)
	5		BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	NLMT & ƯD (N M Quốc)	BTL-CN sấy (L Q Huy)
	6		BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	NLMT & ƯD (N M Quốc)	BTL-CN sấy (L Q Huy)
THỨ 5	1	LT ôtô (N L V Cường)	BTL-CTM (N T Định)	KT lạnh ƯD (N M Quốc)	TG & ĐHKK (N C Thiện)
	2	LT ôtô (N L V Cường)	BTL-CTM (N T Định)	KT lạnh ƯD (N M Quốc)	TG & ĐHKK (N C Thiện)
	3	LT ôtô (N L V Cường)	BTL-CTM (N T Định)	KT lạnh ƯD (N M Quốc)	TG & ĐHKK (N C Thiện)
	4	TACN (T T Trực)	BTL-CTM (N T Định)	KT lạnh ƯD (N M Quốc)	
	5	TACN (T T Trực)			
	6	TACN (T T Trực)			
THỨ 6	1	QTSX (L T T Nga)	BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	TG & ĐHKK (N C Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	2	QTSX (L T T Nga)	BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	TG & ĐHKK (N C Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	3	QTSX (L T T Nga)	BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)	TG & ĐHKK (N C Thiện)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	4	QTSX (L T T Nga)	BTL-NLTTĐCĐT (N T Vinh)		Tiếng Anh 3 (N H Vân)
	5				
	6				
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ NL 25C	CĐ NL 25D	CĐ CĐT 25A	CĐ CĐT 25B
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Nguyễn Hữu Thành	Nguyễn Trọng Tín	Lê Nguyễn Hữu Trung	Nguyễn Ngọc Thông
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	SHCN (N T Tín)	SHCN (L N H Trung)	VĐK UD (N N Thông)
	2	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	TG & ĐHKK (N T Tín)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	VĐK UD (N N Thông)
	3	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	TG & ĐHKK (N T Tín)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	VĐK UD (N N Thông)
	4	TG & ĐHKK (N H Thành)	TG & ĐHKK (N T Tín)	Điện tử CS (T V Bé)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	5	TG & ĐHKK (N H Thành)	BTL-CN sấy (M X Điều)	Điện tử CS (T V Bé)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	6	SHCN (N H Thành)	BTL-CN sấy (M X Điều)		
THỨ 3	1	NLMT & UD (N H Thành)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	2	NLMT & UD (N H Thành)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	3	BTL-CN sấy (M X Điều)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	4	BTL-CN sấy (M X Điều)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)		
	5	BTL-CN sấy (M X Điều)	TG & ĐHKK (N T Tín)		
	6	BTL-CN sấy (M X Điều)	TG & ĐHKK (N T Tín)		
THỨ 4	1	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & UD (N T Tín)	Điện tử CS (T V Bé)	VĐK UD (N N Thông)
	2	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & UD (N T Tín)	Điện tử CS (T V Bé)	VĐK UD (N N Thông)
	3	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & UD (N T Tín)	Điện tử CS (T V Bé)	VĐK UD (N N Thông)
	4	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	NLMT & UD (N T Tín)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	SHCN (N N Thông)
	5		BTL-CN sấy (M X Điều)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Điện tử CS (H V Thới)
	6		BTL-CN sấy (M X Điều)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Điện tử CS (H V Thới)
THỨ 5	1	KT lạnh UD (T T N Diệp)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	2	KT lạnh UD (T T N Diệp)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	3	KT lạnh UD (T T N Diệp)	Tiếng Anh 3 (N H Vân)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	4	KT lạnh UD (T T N Diệp)		VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	5	NLMT & UD (N H Thành)		VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
	6	NLMT & UD (N H Thành)		VĐK UD (N T Trực)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)
THỨ 6	1	TG & ĐHKK (N H Thành)	KT lạnh UD (T T N Diệp)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	2	TG & ĐHKK (N H Thành)	KT lạnh UD (T T N Diệp)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	3	TG & ĐHKK (N H Thành)	KT lạnh UD (T T N Diệp)	BTL-TĐH CKNTL (P H Bằng)	BTL-TĐH CKNTL (Đ H T Sơn)
	4		KT lạnh UD (T T N Diệp)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Điện tử CS (H V Thới)
	5			Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Điện tử CS (H V Thới)
	6			Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Điện tử CS (H V Thới)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ ĐTTT 25A	CĐ ĐTTT 25B	CĐ ĐKTĐ 25A	CĐ ĐKTĐ 25B
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Vũ Phương Thảo	Nguyễn Đức Anh	Ngô Trường Giang	Nguyễn Đức Tài (ĐKTĐ)
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (V P Thảo)	LTHT nhúng (Đ N T Châu)	TACN (N T Đ Thanh)	CN KNTL (T T Phúc)
	2	TACN (V P Thảo)	LTHT nhúng (Đ N T Châu)	TACN (N T Đ Thanh)	CN KNTL (T T Phúc)
	3	TACN (V P Thảo)	LTHT nhúng (Đ N T Châu)	VĐK (N T Giang)	CN KNTL (T T Phúc)
	4	HT viễn thông (N D Thắng)	LTHT nhúng (Đ N T Châu)	VĐK (N T Giang)	TACN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	5	HT viễn thông (N D Thắng)	SHCN (N Đ Anh)	VĐK (N T Giang)	TACN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	6	HT viễn thông (N D Thắng)		SHCN (N T Giang)	SHCN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
THỨ 3	1	TACN (V P Thảo)	Lập trình ƯD (N N Tùng)	TACN (N T Đ Thanh)	ĐA-HP tự động (Đ M Hải)
	2	TACN (V P Thảo)	Lập trình ƯD (N N Tùng)	TACN (N T Đ Thanh)	ĐA-HP tự động (Đ M Hải)
	3	LTHT nhúng (N N Tùng)	Lập trình ƯD (N N Tùng)	TACN (N T Đ Thanh)	ĐA-HP tự động (Đ M Hải)
	4	LTHT nhúng (N N Tùng)	Lập trình ƯD (N N Tùng)	ĐA-HP tự động (V N Thi)	ĐL ĐKMT (C M Phước)
	5	LTHT nhúng (N N Tùng)		ĐA-HP tự động (V N Thi)	ĐL ĐKMT (C M Phước)
	6	LTHT nhúng (N N Tùng)		ĐA-HP tự động (V N Thi)	
THỨ 4	1	TK HTM & ĐAMH (V P Thảo)	HT viễn thông (N T Thông)	VĐK (N T Giang)	TACN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	2	TK HTM & ĐAMH (V P Thảo)	HT viễn thông (N T Thông)	VĐK (N T Giang)	TACN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	3	TK HTM & ĐAMH (V P Thảo)	HT viễn thông (N T Thông)	VĐK (N T Giang)	TACN (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	4	ĐA-TKHT nhúng ƯD (N N Tùng)	ĐA-TKHT nhúng ƯD (Đ N T Châu)	CN KNTL (L T K Nga)	VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	5	ĐA-TKHT nhúng ƯD (N N Tùng)	ĐA-TKHT nhúng ƯD (Đ N T Châu)	CN KNTL (L T K Nga)	VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	6	ĐA-TKHT nhúng ƯD (N N Tùng)	ĐA-TKHT nhúng ƯD (Đ N T Châu)	CN KNTL (L T K Nga)	VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
THỨ 5	1	Lập trình ƯD (N T Thông)	TACN (T T N Kha)	CN KNTL (L T K Nga)	ĐL ĐKMT (C M Phước)
	2	Lập trình ƯD (N T Thông)	TACN (T T N Kha)	CN KNTL (L T K Nga)	ĐL ĐKMT (C M Phước)
	3		TACN (T T N Kha)	CN KNTL (L T K Nga)	ĐL ĐKMT (C M Phước)
	4		TACN (T T N Kha)	ĐL ĐKMT (Đ Đ Chi)	CN KNTL (T T Phúc)
	5			ĐL ĐKMT (Đ Đ Chi)	CN KNTL (T T Phúc)
	6			ĐL ĐKMT (Đ Đ Chi)	CN KNTL (T T Phúc)
THỨ 6	1	HT viễn thông (N D Thắng)	HT viễn thông (N T Thông)	ĐL ĐKMT (Đ Đ Chi)	VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	2	HT viễn thông (N D Thắng)	HT viễn thông (N T Thông)	ĐL ĐKMT (Đ Đ Chi)	VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	3	HT viễn thông (N D Thắng)	HT viễn thông (N T Thông)		VĐK (N Đ Tài (ĐKTĐ))
	4	Lập trình ƯD (N T Thông)	TK HTM & ĐAMH (T T N Kha)		
	5	Lập trình ƯD (N T Thông)	TK HTM & ĐAMH (T T N Kha)		
	6		TK HTM & ĐAMH (T T N Kha)		
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ ĐĐT 25A	CĐ ĐĐT 25B	CĐ ĐĐT 25C	CĐ ĐĐT 25D
Buổi		Sáng	Sáng	Chiều	Chiều
GVCN		Nguyễn Bảo Quốc	Đặng Thanh Tùng	Phùng Triệu Tân	Nguyễn Quang Thông
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	VĐK (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
	2	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	VĐK (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
	3	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	VĐK (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
	4	QTSX (L T T Bình)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	SHCN (N Q Thông)
	5	QTSX (L T T Bình)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	
	6	QTSX (L T T Bình)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	SHCN (P T Tân)	
THỨ 3	1	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	VĐK (P V Mạnh)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	2	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	VĐK (P V Mạnh)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	3	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	KT lập trình PLC (Đ T Tú)	VĐK (P V Mạnh)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	4	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (Đ T Tú)		ĐA-ĐTCN (H V Thới)
	5	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (Đ T Tú)		ĐA-ĐTCN (H V Thới)
	6	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (Đ T Tú)		ĐA-ĐTCN (H V Thới)
THỨ 4	1	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	2	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	3	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	4	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	SHCN (Đ T Tùng)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)
	5	SHCN (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)
	6		Tiếng Anh 3 (N N Bích)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)
THỨ 5	1	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)
	2	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)
	3	VĐK (N T Khanh)	VĐK (T H Chinh)	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	QTSX (T T T Vân)
	4	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (T T M Linh)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	QTSX (T T T Vân)
	5	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (T T M Linh)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	QTSX (T T T Vân)
	6	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (T T M Linh)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	
THỨ 6	1	KT lập trình PLC (Đ T Tú)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (N T Hiền)	ĐA-ĐTCN (H V Thới)
	2	KT lập trình PLC (Đ T Tú)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (N T Hiền)	ĐA-ĐTCN (H V Thới)
	3	KT lập trình PLC (Đ T Tú)	ĐA-ĐTCN (T H Chinh)	QTSX (N T Hiền)	ĐA-ĐTCN (H V Thới)
	4	KT lập trình PLC (Đ T Tú)		ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
	5			ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
	6			ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (H T Nhân)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ ĐĐT 25E	CĐ ĐĐT 25F	CĐ ĐĐT 25G	CĐ ĐĐT 25H
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Võ Xuân Nam	Đinh Thị Thanh Hoa	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Phạm Thành Nhân
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	QTSX (N T Hiền)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	SHCN (P T Nhân)
	2	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	QTSX (N T Hiền)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	3	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	QTSX (N T Hiền)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	4	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	VĐK (P T Nhân)
	5	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	VĐK (P T Nhân)
	6	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	VĐK (P T Nhân)
THỨ 3	1	VĐK (P T Nhân)	SHCN (Đ T T Hoa)	QTSX (L T T Nga)	ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
	2	VĐK (P T Nhân)	KT lập trình PLC (V X Nam)	QTSX (L T T Nga)	ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
	3	VĐK (P T Nhân)	KT lập trình PLC (V X Nam)	QTSX (L T T Nga)	ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
	4	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (T H Chinh)	QTSX (L T T Bình)
	5	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (T H Chinh)	QTSX (L T T Bình)
	6	ĐA-ĐTCN (V X Nam)	ĐA-ĐTCN (P V Mạnh)	VĐK (T H Chinh)	QTSX (L T T Bình)
THỨ 4	1	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	VĐK (L Đ Hưng)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	2	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	VĐK (L Đ Hưng)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	3	VĐK (P T Nhân)	VĐK (L Đ Hưng)	SHCN (N T H Ánh)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)
	4	VĐK (P T Nhân)		VĐK (T H Chinh)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)
	5	VĐK (P T Nhân)		VĐK (T H Chinh)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)
	6			VĐK (T H Chinh)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)
THỨ 5	1	QTSX (T T M Linh)	VĐK (L Đ Hưng)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	2	QTSX (T T M Linh)	VĐK (L Đ Hưng)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	3	QTSX (T T M Linh)	VĐK (L Đ Hưng)	ĐA-ĐTCN (Đ T Tú)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)
	4	SHCN (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)		ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
	5		Tiếng Anh 3 (H N Tiến)		ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
	6		Tiếng Anh 3 (H N Tiến)		ĐA-ĐTCN (H A Khoa)
THỨ 6	1	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	VĐK (P T Nhân)
	2	Tiếng Anh 3 (N N Bích)	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	VĐK (P T Nhân)
	3	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	VĐK (P T Nhân)
	4	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)	
	5	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)	
	6	KT lập trình PLC (V X Nam)	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	KT lập trình PLC (Đ Đ Tuấn)	
THỨ 7	1 2 3 4 5 6	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ KTDN 25A	CĐ KTDN 25B	CĐ CNTT 25MMT	CĐ CNTT 25WEBC
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Nguyễn Thị Hiền	Trần Thị Mỹ Linh	Hồ Diên Tuấn Anh	Đỗ Trung Thuận
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	TACN 2 (Đ T Y Thu)	SHCN (T T M Linh)	HĐH Linux (H D T Anh)	LT Windows (N Đ Chuẩn)
	2	TACN 2 (Đ T Y Thu)	KT Quốc tế (L T T Nga)	HĐH Linux (H D T Anh)	LT Windows (N Đ Chuẩn)
	3	TACN 2 (Đ T Y Thu)	KT Quốc tế (L T T Nga)	HĐH Linux (H D T Anh)	SHCN (Đ T Thuận)
	4	KTDN 3 (N K Toàn)	KT Quốc tế (L T T Nga)	SHCN (H D T Anh)	LTƯD Nodejs (Đ T Thuận)
	5	KTDN 3 (N K Toàn)	KT Quốc tế (L T T Nga)	LT Windows (N Đ Chuẩn)	LTƯD Nodejs (Đ T Thuận)
	6	KTDN 3 (N K Toàn)		LT Windows (N Đ Chuẩn)	LTƯD Nodejs (Đ T Thuận)
THỨ 3	1	KT Quốc tế (N T Hiền)	KT PM Misa (N K Toàn)	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	
	2	KT Quốc tế (N T Hiền)	KT PM Misa (N K Toàn)	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	
	3	KT Quốc tế (N T Hiền)	KT PM Misa (N K Toàn)	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	
	4	KT Quốc tế (N T Hiền)	KTDN 3 (T T T Vân)	DV mạng (T T Đặng)	
	5	SHCN (N T Hiền)	KTDN 3 (T T T Vân)	DV mạng (T T Đặng)	
	6		KTDN 3 (T T T Vân)		
THỨ 4	1		TACN 2 (L T T Nga)	LT Windows (N Đ Chuẩn)	LTƯD Python (Đ N B Tài)
	2		TACN 2 (L T T Nga)	LT Windows (N Đ Chuẩn)	LTƯD Python (Đ N B Tài)
	3		TACN 2 (L T T Nga)	LT Windows (N Đ Chuẩn)	LTƯD Python (Đ N B Tài)
	4	KT PM Misa (N H Phước (KT))		DV mạng (T T Đặng)	LT Windows (N Đ Chuẩn)
	5	KT PM Misa (N H Phước (KT))		DV mạng (T T Đặng)	LT Windows (N Đ Chuẩn)
	6	KT PM Misa (N H Phước (KT))		DV mạng (T T Đặng)	LT Windows (N Đ Chuẩn)
THỨ 5	1	Access KT (T T M Linh)	KT PM Misa (N K Toàn)		TK Giao diện người dùng (T T Tuấn)
	2	Access KT (T T M Linh)	KT PM Misa (N K Toàn)		TK Giao diện người dùng (T T Tuấn)
	3	BTL-KTDN 2 (T T T Vân)	BTL-KTDN 2 (N K Toàn)		TK Giao diện người dùng (T T Tuấn)
	4	BTL-KTDN 2 (T T T Vân)	BTL-KTDN 2 (N K Toàn)	**Thực tập LT Windows** GV: N Đ Chuẩn	LTƯD Python (Đ N B Tài)
	5	BTL-KTDN 2 (T T T Vân)	BTL-KTDN 2 (N K Toàn)		LTƯD Python (Đ N B Tài)
	6	BTL-KTDN 2 (T T T Vân)	BTL-KTDN 2 (N K Toàn)		LTƯD Python (Đ N B Tài)
THỨ 6	1	Tài chính DN (L T T Nga)	Tài chính DN (N H Phước (KT))	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	PTTK HTTT (Đ T Thuận)
	2	Tài chính DN (L T T Nga)	Tài chính DN (N H Phước (KT))	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	PTTK HTTT (Đ T Thuận)
	3	Tài chính DN (L T T Nga)	Tài chính DN (N H Phước (KT))	CHQT TBM Cisco (V Đ Toàn)	PTTK HTTT (Đ T Thuận)
	4	Tài chính DN (L T T Nga)	Tài chính DN (N H Phước (KT))	LT Python (L H Tường)	PTTK HTTT (Đ T Thuận)
	5	KT PM Misa (N H Phước (KT))	Access KT (T T M Linh)	LT Python (L H Tường)	
	6	KT PM Misa (N H Phước (KT))	Access KT (T T M Linh)	LT Python (L H Tường)	
THỨ 7	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ CNTT 25WEBC	CĐ CNTT 25WEBD	CĐ CNTT 25WEBD	CĐ CNTT 25DĐ
Buổi		Chiều	Sáng	Chiều	Sáng
GVCN		Đỗ Trung Thuận	Nguyễn Đức Chuẩn	Nguyễn Đức Chuẩn	Võ Thị Vân Anh
Điều chỉnh					
THỨ 2	1			SHCN (N Đ Chuẩn)	
	2			LT Windows (T T Duy)	
	3			LT Windows (T T Duy)	
	4	**Thực tập LT Windows** GV: N Đ Chuẩn	TK Giao diện người dùng (Đ T Thuận)		
	5		TK Giao diện người dùng (Đ T Thuận)		
	6		TK Giao diện người dùng (Đ T Thuận)		
THỨ 3	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
THỨ 4	1			LT Windows (T T Duy)	
	2			LT Windows (T T Duy)	
	3			LT Windows (T T Duy)	
	4		**Thực tập LT Windows** GV: T T Duy	LTƯD Python (H D T Anh)	
	5			LTƯD Python (H D T Anh)	
	6			LTƯD Python (H D T Anh)	
THỨ 5	1			PTTK HTTT (N Đ Chuẩn)	
	2			PTTK HTTT (N Đ Chuẩn)	
	3			PTTK HTTT (N Đ Chuẩn)	
	4			PTTK HTTT (N Đ Chuẩn)	**Thực tập LT Windows** GV: T T Duy
	5				
	6				
THỨ 6	1			LTƯD Python (H D T Anh)	
	2			LTƯD Python (H D T Anh)	
	3			LTƯD Python (H D T Anh)	
	4			LTƯD Nodejs (T T Tuấn)	
	5			LTƯD Nodejs (T T Tuấn)	
	6			LTƯD Nodejs (T T Tuấn)	
THỨ 7	1			**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐ CNTT 25DĐ	CĐ CNTT 25AI	CĐ CNTT 25AI
Buổi		Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Võ Thị Vân Anh	Nguyễn Đức Duy	Nguyễn Đức Duy
Điều chỉnh				
THỨ 2	1			PTTK HTTT (N T Ngọc)
	2			PTTK HTTT (N T Ngọc)
	3			PTTK HTTT (N T Ngọc)
	4			PTTK HTTT (N T Ngọc)
	5			
	6			
THỨ 3	1	PTTK HTTT (N T Ngọc)		LTƯD Python (N Đ Duy)
	2	PTTK HTTT (N T Ngọc)		LTƯD Python (N Đ Duy)
	3	PTTK HTTT (N T Ngọc)		LTƯD Python (N Đ Duy)
	4	PTTK HTTT (N T Ngọc)		SHCN (N Đ Duy)
	5			
	6			
THỨ 4	1	LT Windows (L V H Nguyên)		CS TTNT (L C Tiến)
	2	LT Windows (L V H Nguyên)		CS TTNT (L C Tiến)
	3	LT Windows (L V H Nguyên)		CS TTNT (L C Tiến)
	4	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		CS TTNT (L C Tiến)
	5	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		
	6	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		
THỨ 5	1	LT Windows (L V H Nguyên)		LT Windows (N B Phúc)
	2	LT Windows (L V H Nguyên)		LT Windows (N B Phúc)
	3	SHCN (V T V Anh)		Khai phá dữ liệu ƯD (L H Vinh)
	4	TK Giao diện người dùng (V T V Anh	**Thực tập LT Windows** GV: N B Phúc	Khai phá dữ liệu ƯD (L H Vinh)
	5	TK Giao diện người dùng (V T V Anh		Khai phá dữ liệu ƯD (L H Vinh)
	6	TK Giao diện người dùng (V T V Anh		Khai phá dữ liệu ƯD (L H Vinh)
THỨ 6	1	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		LT Windows (N B Phúc)
	2	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		LT Windows (N B Phúc)
	3	LTƯD Python (M N Đ Thọ)		LT Windows (N B Phúc)
	4	LTƯD Nodejs (L C Tiến)		LTƯD Python (N Đ Duy)
	5	LTƯD Nodejs (L C Tiến)		LTƯD Python (N Đ Duy)
	6	LTƯD Nodejs (L C Tiến)		LTƯD Python (N Đ Duy)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*		**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết* *Thời khoá biểu HK2, NH 26-27* *Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2			
	3			
	4			
	5			
	6			
CHỦ NHẬT	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
	6			

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN CGKL 25A	CĐN CGKL 25B	CĐN SCCK 25	CĐN KTML 25A
Buổi		Sáng	Chiều	Chiều	Sáng
GVCN		Nguyễn Tấn Hùng	Phạm Thế Lam	Nguyễn Trọng Anh Tuấn	Giang Kiến Cường
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	SHCN (N T Hùng)	CN CTM 2 (N Th Khanh)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	SHCN (G K Cường)
	2	BTL-CNCTM (L C Trung)	CN CTM 2 (N Th Khanh)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	ĐL & TĐH HTL (G K Cường)
	3	BTL-CNCTM (L C Trung)	CN CTM 2 (N Th Khanh)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	ĐL & TĐH HTL (G K Cường)
	4	Đồ gá (N Đ Tài (CTCK-81))	CN CTM 2 (N Th Khanh)	SHCN (N T A Tuấn)	BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
	5	Đồ gá (N Đ Tài (CTCK-81))	SHCN (P T Lam)		BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
	6	Đồ gá (N Đ Tài (CTCK-81))			BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
THỨ 3	1	CN KNTL (P H Bằng)	BTL-CNCTM (Đ N L Văn)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	VHSCBD HTL (N P Nguyên)
	2	CN KNTL (P H Bằng)	BTL-CNCTM (Đ N L Văn)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	VHSCBD HTL (N P Nguyên)
	3	CN KNTL (P H Bằng)	BTL-CNCTM (Đ N L Văn)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	VHSCBD HTL (N P Nguyên)
	4	CN KNTL (P H Bằng)	Đồ gá (T T Thuyết)	MC MĐKCTS (D N Trung)	VHSCBD HTL (N P Nguyên)
	5	CN CTM 2 (Đ N L Văn)	Đồ gá (T T Thuyết)	MC MĐKCTS (D N Trung)	ĐL & TĐH HTL (G K Cường)
	6	CN CTM 2 (Đ N L Văn)	Đồ gá (T T Thuyết)	MC MĐKCTS (D N Trung)	ĐL & TĐH HTL (G K Cường)
THỨ 4	1	KT điện (T A Duy)	TACN (T T Thuyết)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	TACN (N T M Hiếu)
	2	KT điện (T A Duy)	TACN (T T Thuyết)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	TACN (N T M Hiếu)
	3	KT điện (T A Duy)	TACN (T T Thuyết)	BTL-CNSC MCC (N T A Tuấn)	TACN (N T M Hiếu)
	4	KT điện (T A Duy)	TACN (T T Thuyết)	BTCN (L V Nhân)	TACN (N T M Hiếu)
	5	Đồ gá (N Đ Tài (CTCK-81))		BTCN (L V Nhân)	KT lạnh ƯD (N P Nguyên)
	6	Đồ gá (N Đ Tài (CTCK-81))		BTCN (L V Nhân)	KT lạnh ƯD (N P Nguyên)
THỨ 5	1	TACN (N D Thạch)	BTL-CNCTM (Đ N L Văn)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
	2	TACN (N D Thạch)	BTL-CNCTM (Đ N L Văn)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
	3	TACN (N D Thạch)	CN KNTL (L N H Trung)	CS CN CTM (N Đ Tài (CTCK-91))	BTL-CN lạnh (N T Giang (KTML))
	4	TACN (N D Thạch)	CN KNTL (L N H Trung)	MC MĐKCTS (D N Trung)	BTL-ĐHKK (L Đ Trung)
	5	CN CTM 2 (Đ N L Văn)	CN KNTL (L N H Trung)	MC MĐKCTS (D N Trung)	BTL-ĐHKK (L Đ Trung)
	6	CN CTM 2 (Đ N L Văn)	CN KNTL (L N H Trung)	MC MĐKCTS (D N Trung)	BTL-ĐHKK (L Đ Trung)
THỨ 6	1	BTL-CNCTM (L C Trung)	Đồ gá (T T Thuyết)	TACN (N V Phong)	TG & ĐHKK (L Đ Trung)
	2	BTL-CNCTM (L C Trung)	Đồ gá (T T Thuyết)	TACN (N V Phong)	TG & ĐHKK (L Đ Trung)
	3	BTL-CNCTM (L C Trung)	KT điện (P T Tân)	TACN (N V Phong)	TG & ĐHKK (L Đ Trung)
	4		KT điện (P T Tân)	TACN (N V Phong)	TG & ĐHKK (L Đ Trung)
	5		KT điện (P T Tân)		KT lạnh ƯD (N P Nguyên)
	6		KT điện (P T Tân)		KT lạnh ƯD (N P Nguyên)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN KTML 25B	CĐN KTML 25C	CĐN ÔTÔ 25A	CĐN ÔTÔ 25B
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Nguyễn Trần Trọng Tuấn	Phan Thanh Huy	Trần Hoàng Vủ	Nguyễn Văn Nguyên
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	TG & ĐHKK (N T T Tuấn)	KT lạnh ƯD (L T B Hà)	SHCN (T H Vủ)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	2	TG & ĐHKK (N T T Tuấn)	KT lạnh ƯD (L T B Hà)	KT Nhiệt (D C Kha)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	3	TG & ĐHKK (N T T Tuấn)	BTL-CN lạnh (P T Huy)	KT Nhiệt (D C Kha)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	4	TG & ĐHKK (N T T Tuấn)	BTL-CN lạnh (P T Huy)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	
	5	TACN (N T Tín)	BTL-CN lạnh (P T Huy)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	
	6	TACN (N T Tín)	SHCN (P T Huy)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	
THỨ 3	1	KT lạnh ƯD (L T T Huyền)	TACN (T Q Danh)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	KT Nhiệt (D C Kha)
	2	KT lạnh ƯD (L T T Huyền)	TACN (T Q Danh)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	KT Nhiệt (D C Kha)
	3	ĐL & TĐH HTL (T Q Danh)	ĐL & TĐH HTL (L T B Hà)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	SHCN (N V Nguyên)
	4	ĐL & TĐH HTL (T Q Danh)	ĐL & TĐH HTL (L T B Hà)	KT Nhiệt (D C Kha)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	5	ĐL & TĐH HTL (T Q Danh)	ĐL & TĐH HTL (L T B Hà)	KT Nhiệt (D C Kha)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	6	ĐL & TĐH HTL (T Q Danh)	ĐL & TĐH HTL (L T B Hà)	KT Nhiệt (D C Kha)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
THỨ 4	1	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	KT lạnh ƯD (L T B Hà)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	KT Nhiệt (D C Kha)
	2	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	KT lạnh ƯD (L T B Hà)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	KT Nhiệt (D C Kha)
	3	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	TG & ĐHKK (N N Vinh)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Nhiên)	KT Nhiệt (D C Kha)
	4	SHCN (N T T Tuấn)	TG & ĐHKK (N N Vinh)	CN BDSC ôtô (L Q Trạng)	CN BDSC ôtô (H V Thu)
	5	TACN (N T Tín)	TG & ĐHKK (N N Vinh)	CN BDSC ôtô (L Q Trạng)	CN BDSC ôtô (H V Thu)
	6	TACN (N T Tín)	TG & ĐHKK (N N Vinh)	CN BDSC ôtô (L Q Trạng)	CN BDSC ôtô (H V Thu)
THỨ 5	1	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	BTL-ĐHKK (T Q Danh)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	2	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	BTL-ĐHKK (T Q Danh)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	3	BTL-CN lạnh (L T T Huyền)	BTL-ĐHKK (T Q Danh)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	BTL-NLTTĐCĐT (N Đ Trọng)
	4	BTL-ĐHKK (N T T Tuấn)	BTL-CN lạnh (P T Huy)		Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	5	BTL-ĐHKK (N T T Tuấn)	BTL-CN lạnh (P T Huy)		Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	6	BTL-ĐHKK (N T T Tuấn)	BTL-CN lạnh (P T Huy)		Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
THỨ 6	1	VHSCBD HTL (L T B Hà)	VHSCBD HTL (L T T Huyền)	CN BDSC ôtô (L Q Trạng)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	2	VHSCBD HTL (L T B Hà)	VHSCBD HTL (L T T Huyền)	CN BDSC ôtô (L Q Trạng)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)
	3	VHSCBD HTL (L T B Hà)	VHSCBD HTL (L T T Huyền)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	CN BDSC ôtô (H V Thu)
	4	VHSCBD HTL (L T B Hà)	VHSCBD HTL (L T T Huyền)	Tiếng Anh 3 (P T H Hoanh)	CN BDSC ôtô (H V Thu)
	5	KT lạnh ƯD (L T T Huyền)	TACN (T Q Danh)		
	6	KT lạnh ƯD (L T T Huyền)	TACN (T Q Danh)		
THỨ 7	1			**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN ÔTÔ 25C	CĐN ÔTÔ 25D	CĐN ĐCN 25A	CĐN ĐCN 25B
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Sáng
GVCN		Nguyễn Trường Lĩnh	Lê Quang Thống	Nguyễn Chí Nhân	Lê Thành Tâm
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	KT Nhiệt (N H Thành)	CN BDSC ôtô (N H Q Thiện)	Cung cấp điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	2	KT Nhiệt (N H Thành)	CN BDSC ôtô (N H Q Thiện)	Cung cấp điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	3	KT Nhiệt (N H Thành)	CN BDSC ôtô (N H Q Thiện)	Cung cấp điện (N B Quốc)	SHCN (L T Tâm)
	4	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	KT Nhiệt (Đ V Trường)	SHCN (N C Nhân)	Cung cấp điện (L T N Chi)
	5	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	KT Nhiệt (Đ V Trường)		Cung cấp điện (L T N Chi)
	6	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)			Cung cấp điện (L T N Chi)
THỨ 3	1	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	Truyền động điện (Đ C Phi)
	2	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	Truyền động điện (Đ C Phi)
	3	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	Truyền động điện (Đ C Phi)
	4	SHCN (N T Lĩnh)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	ĐA-CC điện (N B Quốc)	Truyền động điện (Đ C Phi)
	5		Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	ĐA-CC điện (N B Quốc)	
	6		Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	ĐA-CC điện (N B Quốc)	
THỨ 4	1	CN BDSC ôtô (L T Phát)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Cung cấp điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	2	CN BDSC ôtô (L T Phát)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Cung cấp điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	3	CN BDSC ôtô (L T Phát)	BTL-NLTTĐCĐT (T T Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	Cung cấp điện (L T N Chi)
	4	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	SHCN (L Q Thống)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	Cung cấp điện (L T N Chi)
	5	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	ĐA-CC điện (L T N Chi)
	6	BTL-NLTTĐCĐT (L T Hiếu)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)	ĐA-CC điện (L T N Chi)
THỨ 5	1	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	ĐA-CC điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	2	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	ĐA-CC điện (N B Quốc)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	3	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	Truyền động điện (Đ C Phi)	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	4		KT Nhiệt (Đ V Trường)	Truyền động điện (Đ C Phi)	ĐA-CC điện (L T N Chi)
	5		KT Nhiệt (Đ V Trường)	Truyền động điện (Đ C Phi)	ĐA-CC điện (L T N Chi)
	6		KT Nhiệt (Đ V Trường)	Truyền động điện (Đ C Phi)	ĐA-CC điện (L T N Chi)
THỨ 6	1	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	CN BDSC ôtô (N H Q Thiện)		
	2	Tiếng Anh 3 (H N Tiến)	CN BDSC ôtô (N H Q Thiện)		
	3	CN BDSC ôtô (L T Phát)			
	4	CN BDSC ôtô (L T Phát)			
	5	KT Nhiệt (N H Thành)			
	6	KT Nhiệt (N H Thành)			
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1			**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN ĐCN 25C	CĐN ĐCN 25D	CĐN ĐTCN 25A	CĐN ĐTCN 25B
Buổi		Chiều	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Nguyễn Phương Nam	Phạm Hữu Đức	Thượng Văn Bé	Đỗ Đức Tuấn
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	Cung cấp điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	SHCN (T V Bé)	VĐK (L Đ Hưng)
	2	Cung cấp điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	TACN (H A Khoa)	VĐK (L Đ Hưng)
	3	Cung cấp điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	TACN (H A Khoa)	VĐK (L Đ Hưng)
	4	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	SHCN (P H Đức)	KTLT PLC (Đ Đ Tuấn)	KTLT PLC (H T Nhân)
	5	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	Cung cấp điện (P T Tú)	KTLT PLC (Đ Đ Tuấn)	KTLT PLC (H T Nhân)
	6	SHCN (N P Nam)	Cung cấp điện (P T Tú)	KTLT PLC (Đ Đ Tuấn)	KTLT PLC (H T Nhân)
THỨ 3	1	ĐA-CC điện (L P Phú)	ĐA-CC điện (P T Tú)	KTLT PLC (Đ Đ Tuấn)	TACN (L Đ Hưng)
	2	ĐA-CC điện (L P Phú)	ĐA-CC điện (P T Tú)	KTLT PLC (Đ Đ Tuấn)	TACN (L Đ Hưng)
	3	ĐA-CC điện (L P Phú)	ĐA-CC điện (P T Tú)		TACN (L Đ Hưng)
	4	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	Truyền động điện (N L V Minh)		TACN (L Đ Hưng)
	5	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	Truyền động điện (N L V Minh)		
	6	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)			
THỨ 4	1	Cung cấp điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	TACN (H A Khoa)	NLTT (H V Thới)
	2	Cung cấp điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	TACN (H A Khoa)	NLTT (H V Thới)
	3	ĐA-CC điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	NLTT (Đ T Tú)	NLTT (H V Thới)
	4	ĐA-CC điện (L P Phú)	Tiếng Anh 3 (T P T Hương)	NLTT (Đ T Tú)	NLTT (H V Thới)
	5	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	ĐA-CC điện (P T Tú)	NLTT (Đ T Tú)	
	6	Tiếng Anh 3 (Đ Q Như)	ĐA-CC điện (P T Tú)	NLTT (Đ T Tú)	
THỨ 5	1		Truyền động điện (N L V Minh)	ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	KTLT PLC (H T Nhân)
	2		Truyền động điện (N L V Minh)	ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	KTLT PLC (H T Nhân)
	3		Cung cấp điện (P T Tú)	ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	SHCN (Đ Đ Tuấn)
	4		Cung cấp điện (P T Tú)	VĐK (N T Khanh)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
	5		Cung cấp điện (P T Tú)	VĐK (N T Khanh)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
	6			VĐK (N T Khanh)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
THỨ 6	1	Truyền động điện (N Q Thông)		ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
	2	Truyền động điện (N Q Thông)		ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
	3	Truyền động điện (N Q Thông)		ĐA-ĐKCN (Đ Đ Tuấn)	ĐA-ĐKCN (L Đ Hưng)
	4	Truyền động điện (N Q Thông)		VĐK (N T Khanh)	VĐK (L Đ Hưng)
	5			VĐK (N T Khanh)	VĐK (L Đ Hưng)
	6			VĐK (N T Khanh)	VĐK (L Đ Hưng)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*	**Pháp luật** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*		
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN QTM 25A	CĐN QTM 25A	CĐN QTM 25B	CĐN QTM 25B
Buổi		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
GVCN		Vũ Yến Ni	Vũ Yến Ni	Nguyễn Vũ Dzũng	Nguyễn Vũ Dzũng
Điều chỉnh					
THỨ 2	1	LT web PHP (L V Hiệp)		QLHT web & mail server (N V Dzũng	
	2	LT web PHP (L V Hiệp)		QLHT web & mail server (N V Dzũng	
	3	LT web PHP (L V Hiệp)		QLHT web & mail server (N V Dzũng	
	4	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)		**MD-TKQL HTM** (T T Đặng)	SHCN (N V Dzũng)
	5	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)			Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	6	SHCN (V Y Ni)			Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
THỨ 3	1	LT web PHP (L V Hiệp)	**MD-CHQL TBM Cisco** (N V C Khanh)		LT web PHP (P P H Sơn)
	2	LT web PHP (L V Hiệp)			LT web PHP (P P H Sơn)
	3	LT web PHP (L V Hiệp)			LT web PHP (P P H Sơn)
	4				Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	5				Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
	6				Tiếng Anh 3 (N C Bửu)
THỨ 4	1	QLHT web & mail server (L H Tường)			**MD-CHQL TBM Cisco** (V Đ Toàn)
	2	QLHT web & mail server (L H Tường)			
	3	QLHT web & mail server (L H Tường)			
	4	MD-CHQL TBM Cisco (N V C Khanh)			MD-TKQL HTM (T T Đặng)
	5	MD-CHQL TBM Cisco (N V C Khanh)			MD-TKQL HTM (T T Đặng)
	6	MD-CHQL TBM Cisco (N V C Khanh)			MD-TKQL HTM (T T Đặng)
THỨ 5	1	MD-TKQL HTM (T V S Phương)			
	2	MD-TKQL HTM (T V S Phương)			
	3	MD-TKQL HTM (T V S Phương)			
	4	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)			
	5	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)			
	6	Tiếng Anh 3 (N C Bửu)			
THỨ 6	1				MD-CHQL TBM Cisco (V Đ Toàn)
	2				MD-CHQL TBM Cisco (V Đ Toàn)
	3				MD-CHQL TBM Cisco (V Đ Toàn)
	4	**MD-TKQL HTM** (T V S Phương)			LT web PHP (P P H Sơn)
	5				LT web PHP (P P H Sơn)
	6				LT web PHP (P P H Sơn)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*			**Giáo dục chính trị 2** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				
CHỦ NHẬT	1				
	2				
	3				
	4				
	5				
	6				

THỜI KHÓA BIỂU
CAO ĐẲNG KHÓA 2025 - HỌC KỲ 4

Lớp		CĐN SCMT 25
Buổi		Chiều
GVCN		Lê Hữu Vinh
Điều chỉnh		
THỨ 2	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
	6	
THỨ 3	1	TKQLHTM (T T Đặng)
	2	TKQLHTM (T T Đặng)
	3	TKQLHTM (T T Đặng)
	4	HĐH Linux (V Đ Toàn)
	5	HĐH Linux (V Đ Toàn)
	6	HĐH Linux (V Đ Toàn)
THỨ 4	1	TKQLHTM (T T Đặng)
	2	TKQLHTM (T T Đặng)
	3	SHCN (L H Vinh)
	4	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
	5	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
	6	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
THỨ 5	1	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	2	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	3	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	4	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
	5	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
	6	Tiếng Anh 3 (Đ V Khương)
THỨ 6	1	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	2	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	3	Đồ họa ƯD (L C Tiến)
	4	HĐH Linux (V Đ Toàn)
	5	HĐH Linux (V Đ Toàn)
	6	HĐH Linux (V Đ Toàn)
THỨ 7	1	**Giáo dục chính trị 1** *(Xem chi tiết Thời khoá biểu HK2, NH 26-27 Các môn học Giáo dục chính trị 1, Giáo dục chính trị 2, Pháp luật)*
	2	
	3	
	4	
	5	
	6	
CHỦ NHẬT	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
	6	